

BÀI 59: BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH SINH HỌC

1. Thế nào là biện pháp đấu tranh sinh học

- Những biện pháp đấu tranh sinh học gồm:
 - + Sử dụng các thiên địch (sinh vật tiêu diệt sinh vật có hại)
 - + Sử dụng vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho sinh vật gây hại
 - + Gây vô sinh diệt động vật gây hại
- Mục đích: hạn chế tác động gây hại của sinh vật gây hại

2. Biện pháp đấu tranh sinh học

a. Sử dụng thiên địch

- * Sử dụng thiên địch tiêu diệt sinh vật gây hại
 - Ví dụ: con mèo diệt chuột, gia cầm diệt các loại sâu bọ, chim bắt chuột, ...
- * Sử dụng những thiên địch đẻ trứng kí sinh vào sinh vật gây hại hay trứng của sâu hại
 - Ví dụ: Cây xương rồng: khi phát triển quá mạnh, sử dụng thiên địch là 1 loài bướm đêm → đẻ trứng lên cây xương rồng → ấu trùng nở ra ăn cây xương rồng

b. Sử dụng vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho sinh vật gây hại

- Ví dụ: Để tiêu diệt và giảm bớt số lượng loài thỏ này người ta đã sử dụng vi khuẩn Myoma để gây bệnh cho thỏ.

c. Gây vô sinh diệt động vật gây hại

- Ví dụ: ở miền Nam nước Mỹ, để diệt loài ruồi gây loét da ở bò, người ta đã làm tuyệt sản ruồi đực → ruồi cái không đẻ được

3. Ưu điểm và những hạn chế của biện pháp đấu tranh sinh học

a. Ưu điểm

- Tiêu diệt sinh vật gây hại
- Hạn chế ô nhiễm môi trường, ô nhiễm thực phẩm (rau ...)
- Hạn chế ảnh hưởng xấu đến các sinh vật có ích và sức khỏe của con người.
- Hạn chế sự nhờn thuốc của sinh vật gây hại, ít tốn kém

b. Nhược điểm

- Chỉ có hiệu quả ở nơi có khí hậu ổn định.
- Thiên địch không triệt để diệt được vì sinh vật gây hại. Vì thiên địch thường có số lượng và sức sinh sản thấp nên chỉ bắt được con mỗi yếu hoặc bị chết.
- Tiêu diệt loài sinh vật gây hại này lại tạo điều kiện cho loài sinh vật gây hại khác phát triển.
- Một loài thiên địch vừa có lợi vừa có hại.

BÀI 60: ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM

I. Thế nào là động vật quý hiếm

- Động vật quý hiếm là những động vật có giá trị về: thực phẩm, dược liệu, mỹ nghệ, nguyên liệu công nghệ, làm cảnh, khoa học, xuất khẩu ... và là những động vật sống trong thiên nhiên trong vòng 10 năm trở lại đây đang có số lượng giảm sút.

- Động vật nào có số lượng cá thể

+ giảm 80 % được xếp vào cấp độ rất nguy cấp (CR);

+ giảm 50 % thì được xếp vào cấp độ nguy cấp (EN) ;

+ giảm sút 20 % thì được xếp ở cấp độ sẽ nguy cấp (VU).

+ Bất kì một loài động vật quý hiếm nào được nuôi hoặc bảo tồn thì được xếp vào cấp độ ít nguy cấp (LR).

II. Ví dụ minh họa các cấp độ tuyệt chủng của động vật quý hiếm ở Việt Nam

Bảng. Một số động vật quý hiếm cần được bảo vệ ở Việt Nam (SGK/197)

III. Bảo vệ động vật quý hiếm

- Đẩy mạnh bảo vệ môi trường sống của chúng.

- Đẩy mạnh việc chăn nuôi và xây dựng các khu dự trữ thiên nhiên

- Cấm săn bắt, buôn bán trái phép

BÀI 61, 62: TÌM HIỂU MỘT SỐ ĐỘNG VẬT CÓ TẦM QUAN TRỌNG TRONG KINH TẾ Ở ĐẠI PHƯƠNG

- Hoàn thành bài thu hoạch dựa vào yêu cầu và nội dung SGK/ Trang 199

BÀI 63: ÔN TẬP

I. Tiến hóa của giới Động vật

Bảng 1. Sự tiến hóa của giới Động vật

Đặc điểm	Cơ thể đơn bào	Cơ thể đa bào			
		Đối xứng tỏa tròn	Đối xứng hai bên		
			Cơ thể mềm	Cơ thể mềm có vỏ đá vôi	Cơ thể có bộ xương ngoài bằng kitin

						trong
Ngành	Động vật nguyên sinh	Ruột khoang	Các ngành giun	Thân mềm	Chân khớp	Động vật có xương sống
Đại diện	Trùng roi	Thủy tức	Giun đất	Trai	Châu chấu	Chim

II. Sự thích nghi thứ sinh

- Lớp Bò sát: cá sấu, rùa biển, ba ba
- Lớp Chim: chim cánh cụt, ngỗng nuôi, vịt nuôi

III. Tầm quan trọng thực tiễn của động vật

- Những động vật có tầm quan trọng thực tiễn

STT	Tầm quan trọng thực tiễn	Tên động vật	
		Động vật không xương sống	Động vật có xương sống
1. Động vật có ích	Thực phẩm (vật nuôi, đặc sản)	Tôm, cua, mực, ốc,...	Cá, ếch, gà, vịt,...
	Dược liệu	Ong, bọ cạp,...	Tắc kè, rắn hổ mang, hươu,...
	Công nghệ (vật dụng, mỹ nghệ, hương liệu)	Rệp cánh kiến, ốc xà cừ, ...	Hươu xạ, đồi mồi, trâu,...
	Nông nghiệp	Ong mắt đỏ, kiến vông,	Trâu, bò, ngựa,...

		...	
	Làm cảnh	San hô,	Cá cảnh, chim cảnh
	Vai trò trong tự nhiên	Giun đất làm tơi đất, trai sò làm sạch nước	Chim thú phát tán hạt
2. Động vật có hại	Đối với nông nghiệp	Sâu đục thân, rầy,...	Chim ăn hạt
	Đối với đời sống con người	Mối, mọt	Chuột, điều hâu
	Đối với sức khỏe con người	Muỗi, rận, ghẻ,...	Chuột, chó, mèo mang mầm bệnh